

Bản án số: 37/2026/HSST
Ngày 08-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Dũng và bà Ksor H'Séo.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/8/1992 tại **tỉnh** Bà Rịa – Vũng Tàu; Mã định danh cá nhân số: không có; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: **thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; Con ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960 và bà **Trần Thị Ú**, sinh năm 1960. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 02 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 30 tháng tù giam, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai bản án là 03 năm 07 tháng 20 ngày, đồng thời buộc **T** trả lại cho bị hại 25.000.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường). Thi hành án tại **Trại giam Đ3**, ngày 29/10/2022 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 16/8/2025 bị bắt quả tang và bị tạm giữ, ngày 25/8/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** khởi tố, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Chư Prông (Cơ sở 2) Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh G**.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Đặng Ngọc B – Luật sư Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: **A Q, phường D, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Niang C**, sinh năm 2003; Địa chỉ: **thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

+ Anh **Đặng Sỹ H**, sinh năm 1966; Địa chỉ: **thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

+ Anh **Phạm Quốc H1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: **1 Q, phường B, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **tổ E, phường E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/8/2025, **Nguyễn Văn T** liên hệ với một người nam giới tên **Đ1** (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) qua tài khoản Zalo có tên “Ngược mắt nhìn đời” để thỏa thuận mua ma túy đá và **H2** với số tiền là 20.000.000 đồng, **Đ1** đồng ý trong đó số tiền mua ma túy loại Heroine là 3.500.000 đồng và số tiền còn lại để mua ma túy đá.

Đến ngày 13/8/2025, **Nguyễn Văn T** lấy 20.000.000 đồng tiền mặt và liên lạc qua Zalo với **Đ1**, thống nhất địa điểm giao nhận ma túy là đầu **huyện Đ, tỉnh Kon Tum** (cũ) rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Raize, biển kiểm soát 47C-872.42 (do **T** mượn của **Đặng Sỹ H**, trú tại **xã E, tỉnh Đắk Lắk**) đi đến địa điểm đã hẹn và gọi cho **Đ1**. Khoảng 20 phút sau **Đ1** ra gặp **T** và đưa 01 túi màu trắng bên trong chứa 02 gói ma túy đá và 01 túi zip bên trong chứa chất bột màu trắng tất cả được để trong 01 vỏ bao thuốc hiệu thuốc Zet. Sau khi mua được ma túy, **T** đưa 20.000.000 đồng tiền mua ma túy cho **Đ1** và mang về nhà phân ma túy dạng đá thành nhiều gói để bán rồi lấy một ít ma túy sử dụng. Đến ngày 16/8/2025, **T** mang toàn bộ số ma túy mua của **Đ1** đến tỉnh Gia Lai để bán, khi đi đến địa phận **thôn F, xã I, tỉnh Gia Lai** thì bị lực lượng phòng chống ma túy **Công an tỉnh G** phát hiện và lập biên bản bắt người quả tang, đồng thời thu giữ một xe ô tô biển kiểm soát: 47A-872.42; trên xe có 06 túi nilon dạng túi zip bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa bột cục màu cùng 02 cân tiểu ly; 01 vật hình khẩu súng màu đen, 02 vỏ đạn có màu đồng; 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định trước ngày 13/8/2025, **Nguyễn Văn T** đã mua ma túy của **Đ1** về để sử dụng và đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh **Niang C** (sinh năm 2003, trú tại **thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai**) với tổng số tiền 800.000 đồng (01 lần 500.000 đồng và 01 lần 300.000 đồng). Bản thân **Niang C** thừa nhận việc đã mua ma túy của bị cáo **T** 02 lần, đúng như **T** trình bày. Qua nhận dạng, **Niang C** nhận dạng đúng bị cáo **T** là người đã bán ma túy 02 lần cho **C**.

Tại Bản Kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh G** kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 06 túi nilon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 46.5214 gam.
- Chất rắn màu trắng dạng cục, bột trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng 2.7386 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2025 của **Phòng K Công an tỉnh G**, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định có đặc điểm nêu trên là súng ngắn “ZORAKI M906” bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ 9mm; hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số **79/CT-VKSGLI-P1** ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

Đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng đã bị thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/8/2025 và 500.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 46,058 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 2,6993 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc cân tiểu li, màu trắng đen; 01 cân tiểu li, màu xanh trắng.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG loại

Galaxy A34 5G màu đen đã qua sử dụng và 01 khẩu súng sủng ngấn nhãn hiệu “ZORAKI M906”.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với các vấn đề khác đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến kêu oan hoặc khiếu nại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn T**: Thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng do cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên các hành vi, quyết định tố tụng do cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Quá trình xét hỏi, thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đúng diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện và không oan, sai.

[3] Hội đồng xét xử xác định: Với mục đích thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy mà trước đó bị cáo **Nguyễn Văn T** đã mua ma túy của đối tượng **Đ1** và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh **N C** với tổng số tiền là 800.000 đồng. Đến ngày 04/8/2025, bị cáo tiếp tục mua ma túy của **Đ1** với tổng số tiền là 20.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu, phân chia ra thành nhiều gói nhỏ. Vào ngày 16/8/2025, bị cáo **T** lấy toàn bộ ma túy đã chia nhỏ bỏ vào túi zip và túi nilon, đi đến **thôn F, xã I, tỉnh Gia Lai** để bán thì bị lực lượng phòng chống ma túy **Công an tỉnh G** phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 46,5214 gam ma túy loại Methamphetamine; 2,7386 gam ma túy loại Heroine; 01 khẩu súng là công cụ hỗ trợ; 02 cân tiểu ly; 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, hành vi mua ma túy 46,5214 gam ma túy loại Methamphetamine; 2,7386 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán và nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác của **Nguyễn Văn T**, đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn T** là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được tác hại, hậu quả của việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân và để thu lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để đảm bảo hiệu quả giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt **Nguyễn Văn T** 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt **Nguyễn Văn T** 30 tháng tù giam, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai bản án là 03 năm 07 tháng 20 ngày, đồng thời buộc bị cáo **T** trả lại cho bị hại 25.000.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường). Thi hành án tại **Trại giam Đ3**, ngày 29/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích bị cáo đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh **N C** với tổng số tiền là 800.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 46,058 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 2,6993 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cân tiểu ly là các dụng cụ mà bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng ngắn nhãn hiệu “ZORAKI M906” bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ 9mm là công cụ hỗ trợ, còn sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy A34 5G màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý khấu trừ vào số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng **Niang C** 02 lần với số tiền 800.000 đồng. Vì vậy, bị cáo còn tiếp tục nộp số tiền 500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng mà ông **Nguyễn Văn Đ** – là cha ruột bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên **Đ1** là người đã bán ma túy đã cho **Nguyễn Văn T** tại **xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với anh **Niang C** là người mua ma túy của **Nguyễn Văn T** để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ do **Nguyễn Văn T** chưa có tiền án hay bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP, nên không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ công cụ hỗ trợ quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Raize, biển kiểm soát 47C-872.42 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Chiếc xe trên là của anh **Nguyễn Tuấn V** cho anh **Phạm Quốc H1** thuê để sử dụng kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái, sau đó **H1** cho anh **Đặng Sỹ H** thuê để làm phương tiện đi lại, sau đó **H** cho bị cáo **T** (**T** là bạn **H**) mượn, việc **T** sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì anh **H** không biết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đã trả lại chiếc xe trên cho anh **H1** là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 16 tháng 8 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 46,058 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đều loại Methamphetamine) trong 06 túi thuộc bì công văn ghi “01”, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì **C1 Công an tỉnh G**, có đặc điểm: mặt trước ghi “01”, có dòng chữ “*Số 216/PC09 ngày 25 tháng 8 năm 2025*”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của **Phòng K**, nội dung “*CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*” và các chữ ký, chữ viết của các ông **Lê Thanh H3**, **Bùi Sỹ T1** và **Võ Đình T2**.

+ 2,6993 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (loại Heroin - **D**) trong 01 túi thuộc bì công văn ghi “02”, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì **C1 Công an tỉnh G**, có đặc điểm: mặt trước ghi “02”, có dòng chữ “*Số 216/PC09 ngày 25 tháng 8 năm 2025*”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của **Phòng K**, nội dung “*CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*” và các chữ ký, chữ viết của các ông **Lê Thanh H3**, **Bùi Sỹ T1** và **Võ Đình T2**.

+ 01 (Một) chiếc cân tiểu li, màu trắng đen, mặt phía sau có dán tem ghi dòng chữ “Digital Scale 200g x 0.01g NOT LEGAL FOR TRADE Made in China”, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (Một) cân tiểu li, màu xanh trắng, mặt phía sau có dán tem ghi dòng chữ “Digital Scale 100gx0,01g”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen dài 14cm, có cấu tạo gồm nòng súng, khung súng, băng đạn, cò, búa đập; trên súng có các ký tự “A3YZR17YS01-2200225” (được niêm phong dán kín trong 01 (Một) bì công văn, tại mép dán mặt sau có dấu tròn đỏ của **Phòng K Công an tỉnh G** và chữ ký, chữ viết ghi họ tên của **Nguyễn Trọng D**, **Chu Minh Đ2**).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy A34 5G màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số F1502/LN-CSMT ngày 03/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G. Việc xử lý các vật chứng trên được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2025).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng (**T3** trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại **Lệnh nhập vật chứng số F1502/LN-CSMT ngày 03/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**. Bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nay Lu Vinh